TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị B, sinh ngày 20/02/1988;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh ngày 19/6/1981;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82, 83,84,110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thái Thị B và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị B và anh Phan Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Thái Thị B và anh Phan Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phan Việt Anh, sinh ngày 01/01/2016 và Phan Thái Hoàng S, sinh ngày 02/7/2018.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn:

Giao cả hai con chung của vợ chồng là Phan Việt A, sinh ngày 01/01/2016 và Phan Thái Hoàng S, sinh ngày 02/7/2018 cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Sau khi ly hôn chị Thái Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

2.3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Thị B và anh Phan Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Thái Thị B tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thái Thị B tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị Bích được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số: 0000625 ngày 13/2/2023.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Yên Thành;
- UBND xã Tăng Thành, huyện Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Phú